

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2019/HS-ST**

Ngày: 30-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Hưng;

Ông Hoàng Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bàn Xuân G (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Tiến S, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị C (Bàn Thị M), sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong thời hạn 02 tháng (Từ ngày 09/8/2019 đến ngày 09/10/2019) (Có mặt tại phiên tòa).

**** Bị hại:***

Bà Đặng Thị C (Bàn Thị M), sinh năm 1966 – Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Bàn Chính T, sinh năm 1989 – Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

Anh Triệu Văn T, sinh năm 1984 – Nơi cư trú: Khu I, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2019, khi ông Bàn Tiến S và bà Đặng Thị C đều trú tại Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi làm nương thì Bàn Xuân G, sinh năm 1991 (là con đẻ của ông S và bà C) đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (tiền) của gia đình để tiêu sài cho bản thân. G đã lấy 01 (Một) xà cày, 01 (một) cuốc chim tại vị trí để đồ của gia đình, rồi đi vào buồng của bà C, đến vị trí đặt kết sắt của gia đình được kê tại góc phía trong buồng ngủ, dùng xà cày và cuốc chim mang theo để phá kết sắt nhưng không mở được. G tiếp tục sang nhà anh trai ruột là Bàn Chính T ở ngay sát nhà tự ý lấy 01 (một) máy cắt sắt mang về nhà, đi vào buồng ngủ của bà C, đóng cửa buồng đến vị trí kết sắt, G dùng máy cắt bản lề (tại cánh cửa) của kết sắt.

Sau khi phá được kết sắt, G quan sát thì thấy bên trong có túi nilon màu trắng đựng bạc, một ngăn nhỏ có khóa nên đã lấy xà cày cạy mở ngăn nhỏ này. Khi cạy được, G thấy bên trong có một sấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau được buộc bằng dây nịt (G không biết số lượng). Sau đó G đã rút lấy một phần tiền trong đó. Lấy được tiền, G đóng lại cửa kết sắt và để toàn bộ dụng cụ vào chỗ cũ và vào phòng ngủ lấy số tiền vừa trộm được ra đếm được tổng là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Đếm xong, G lấy 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền vừa lấy trộm được để vào trong túi áo phao đen móc ở trong buồng ngủ. Số tiền còn lại G mang theo rồi đi ra ngoài mượn điện thoại di động gọi xe taxi để đến nhà anh Nông Văn N ở thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, G cùng Hoàng Văn D, trú tại Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cùng nhau đi chợ mua thức ăn về nấu và ăn cơm tại nhà anh N. Sau khi ăn cơm xong, G một mình đi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết 01 (Một) gói nhỏ với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), rồi rủ anh N cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, G cùng anh N đi ra cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại mua 01 chiếc điện thoại di động với giá 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và một số vật dụng khác cho bản thân.

Về phía bà Đặng Thị C, sau khi đi làm về nhà vào buồng ngủ của mình thì phát hiện kết sắt bị cạy phá. Qua kiểm tra phát hiện bị mất số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và khẳng định người phá kết sắt để lấy trộm tiền là Bàn Xuân G (Con trai ruột của bà C) nên đã trình báo cơ quan chức năng để làm rõ. Nguồn gốc số tiền mà Bàn Xuân G đã lấy trộm là tiền của hai vợ chồng tích góp được và do bà C là người trực tiếp quản lý và chỉ có Bàn Tiến S (Chồng bà C) biết vị trí cất tài sản.

Ngày 09/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Bàn Xuân G thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai, nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Bàn Xuân G về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàn Xuân G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Trả lại cho bà Đặng Thị C 01 (một) chiếc cuốc chim bằng sắt; 01 (một) cây xà cày bằng kim loại; Trả lại cho anh Bàn Chính T 01 (một) máy cắt sắt).

Bị cáo Bàn Xuân G khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo thấy có lỗi và xin lỗi với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 15 giờ, ngày 06/8/2019, Bàn Xuân G, sinh năm 1991, trú tại Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của gia đình. Vì vậy, G đã dùng cuốc chim, xà cày và máy cắt sắt cây phá kết sắt của gia đình lấy đi số tiền 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh

hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, là đối tượng nghiện chất ma túy, muốn có tiền để tiêu xài, ăn tiêu nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

1. “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có tài sản, thu nhập do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị C không yêu cầu bị cáo Bàn Xuân G phải bồi thường chiếc kết sắt bị hư hỏng và không có yêu cầu phải thu hồi số tiền G đã tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Đối với 01 (một) chiếc cuốc chim bằng sắt, dài khoảng 50cm, rộng khoảng 5cm, cuốc đã qua sử dụng, hoen rỉ; 01 (một) xà cày bằng sắt, đã qua sử dụng, dài 64cm, phần đầu cong dài 08cm. Đã qua sử dụng, hoen rỉ; 01 (một) máy cắt sắt màu

đỏ đen, nhãn hiệu MAKTEC MT90, kèm theo lưỡi cắt sắt đã mòn. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng. Là các đồ vật Bàn Xuân G đã sử dụng vào việc phạm tội. Đây là các tài sản của bà Đặng Thị C và anh Bàn Chính T. Tại phiên tòa, bà C, anh T đều có đề nghị lấy lại các tài sản trên. Xét các chủ sở hữu hợp pháp đều không biết G lấy các tài sản này và sử dụng trái phép nên cần trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau máy màu trắng, viền mặt trước màu đen, nhãn hiệu OPPO A83, bộ vi xử lý lõi tám, Ram 04GB, số phiên bản: A83-11-A33-190605-bee 53 69C. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 23/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã trả lại cho ông Triệu Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với số tiền 7.750.000đ (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà cơ quan điều tra đã tạm giữ và số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền mà G đã dùng để mua điện thoại, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Triệu Văn T. Bị hại có đơn đề nghị trả lại số tiền trên, nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là bà Đặng Thị C vào ngày 23/8/2019. Riêng số tiền mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân sau khi lấy trộm. Bị hại có yêu cầu khi bị cáo có điều kiện sẽ trả lại bị hại.

Xét việc trả lại các tài sản trên là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này, theo lời khai của Bàn Xuân G, sau khi lấy trộm tiền của gia đình, G đã đến nhà anh Nông Văn N, trú tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây, G đã bỏ tiền ra mua thức ăn rồi ăn cơm tại nhà anh N cùng Hoàng Văn D, trú tại: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi ăn uống xong, G có nhờ anh N cùng đi mua điện thoại di động. Qua điều tra xác định, G không nói cho anh N và D biết việc G trộm cắp tài sản của gia đình và cũng không cho N và D tài sản gì. Do đó, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với N và D.

G khai nhận vào tối ngày 06/8/2019 sau khi ăn cơm xong tại nhà anh N đã một mình đi mua ma túy với người đàn ông (không quen biết) với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. G không biết danh tính và địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn P, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn cùng với Bàn Xuân G vào tối 06/8/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn sẽ phối hợp với UBND xã Bằng Vân lập hồ sơ quản lý đối tượng nghiện ma túy theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Bàn Xuân G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Đặng Thị C (Đặng Thị M) 01 (một) chiếc cuốc chim bằng sắt, dài khoảng 50cm, rộng khoảng 5cm, cuốc đã qua sử dụng, hoen rỉ; 01 (một) xà cày bằng sắt, đã qua sử dụng, dài 64cm, phần đầu cong dài 08cm. Đã qua sử dụng, hoen rỉ;

Trả lại cho anh Bàn Chính T 01 (một) máy cắt sắt màu đỏ đen, nhãn hiệu MAKTEC MT90, kèm theo lưỡi cắt sắt đã mòn. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lê